

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI BẮC KẠN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CỦA
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI
BẮC KẠN**

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

**TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG
VẬN TẢI BẮC KẠN**

Địa chỉ: Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn.

Điện thoại: 0209 3 870 936

Fax: 0209 3 871 320

TỔ CHỨC TƯ VẤN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG
GIA**



Địa chỉ : Tầng 12 Tòa nhà CDC, 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3.944.6666

Fax: (024) 3.944.8071

Bắc Kạn, tháng 03 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ	5
PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN	7
I. Đơn vị thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần	7
II. Đơn vị chào bán	7
III. Đơn vị tư vấn	7
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT	7
PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	8
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA 8	
1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	8
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	8
3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đơn vị.....	9
4. Cơ cấu tổ chức và quản lý.....	10
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần.....	13
6. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa	15
7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	17
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa.....	18
9. Tình hình hoạt động của Đơn vị.....	20
10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty.....	21
11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.....	22
12. Vị thế của Đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành.....	23
II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	25
1. Mục tiêu cổ phần hóa.....	25
2. Điều kiện cổ phần hóa.....	26
3. Hình thức cổ phần hóa.....	26
4. Vốn điều lệ Công ty cổ phần.....	26
5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa.....	27
6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa.....	27
7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa.....	28
III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA	30

1.	Các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	32
2.	Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh	34
3.	Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa.....	35
4.	Giải pháp thực hiện kế hoạch	36
PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN		39
I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN		39
1.	Rủi ro về kinh tế.....	39
2.	Rủi ro luật pháp	39
3.	Rủi ro đặc thù.....	39
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	40
5.	Rủi ro khác	40
II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN ...		40
1.	Đối tượng mua cổ phần	40
4.	Cổ phần bán cho Công đoàn.....	42
5.	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	42
6.	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)	44
(Bổ sung lý do chọn giá khởi điểm 10.000 đồng trong PA CPH)Error! Bookmark not defined		
7.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	45
III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA		45
IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN		47
1.	Ban chỉ đạo cổ phần hóa	47
2.	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.	47
3.	Đại diện Tổ chức tư vấn	47

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	13
Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa	14
Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	15
Bảng số 4: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/03/2017	15
Bảng số 5: Thống kê đất đai của Đơn vị	17
Bảng số 6: Thực trạng về máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và tài sản cố định khác của Đơn vị.....	17
Bảng số 7: Nguồn thu chủ yếu của Đơn vị.....	18
Bảng số 8: Chi phí hoạt động của Đơn vị.....	19
Bảng số 9: Máy móc thiết bị của Đơn vị tại thời điểm xác định GTDN.....	20
Bảng số 10: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa.....	21
Bảng số 11: Cơ cấu vốn điều lệ.....	26
Bảng số 12: Ngành nghề kinh doanh sự kiện sau cổ phần hóa	27
Bảng số 13: Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa	35
Bảng số 14: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	45

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa.....	11
Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa	28

PHẦN I: CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản có liên quan;
- Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 11/11/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 115/2016/TT-BTC ngày 30/06/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà Nước thực hiện chuyển đổi thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 v/v hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty Cổ phần;
- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 v/v hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động khi chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 31/2017/QĐ-TTg ngày 17/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí, danh mục ngành, lĩnh vực thực hiện chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 13/04/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 27/QĐ-BCĐ ngày 16/05/2017 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp về việc cổ phần hóa và thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 1152/QĐ-UBND ngày 09/08/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa; tư vấn xây dựng phương án cổ phần hóa và đấu giá bán cổ phần lần đầu Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn;
- Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu Tư vấn xây dựng phương án Cổ phần hóa và đấu giá bán cổ phần lần đầu Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.
- Quyết định số 1503/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt phương án sử dụng đất Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn khi cổ phần hóa;
- Công văn số 1238/SGTVT/QLVT-PT&NL ngày 28/09/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc thực hiện công tác kiểm định phương tiện đường thủy nội địa sau cổ phần hóa;
- Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 23/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt giá trị đơn vị Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn để cổ phần hóa;
- Quyết định 2226/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn thành công ty cổ phần;
- Quyết định 309/QĐ-UBND ngày 01/03/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc điều chỉnh một số nội dung Quyết định số 2226/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh;

- Căn cứ tình hình thực tế và đặc thù của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn cũng như thu hút đầu tư của các doanh nghiệp cổ phần hóa hiện tại.
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

PHẦN II: CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN

I. Đơn vị thực hiện tổ chức bán đấu giá cổ phần

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

II. Đơn vị chào bán

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn

- Địa chỉ: Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại: 0209 3 870 936
- Fax: 0209 3 871 320

III. Đơn vị tư vấn

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

- Địa chỉ: Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Điện thoại: (024) 3.944.6666
- Fax: (024) 3.944.8071

PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM VÀ CHỮ VIẾT TẮT

1. “*Đơn vị*” hoặc “*Công ty*”: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.
2. “*Cổ phần*”: Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
3. “*Cổ phiếu*”: Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần cổ phần.
4. “*Cổ đông*”: Tổ chức hay cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần và có đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông.
5. “*Cổ tức*”: Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại sau khi đã thực hiện nghĩa vụ tài chính.
6. “*Vốn điều lệ*”: vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và được quy định tại Điều lệ Công ty.
7. Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản Công bố thông tin này có nội dung như sau:

Đơn vị/Công ty	Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn
UBND	Ủy ban Nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPH	Cổ phần hóa
LNST	Lợi nhuận sau thuế
LNTT	Lợi nhuận trước thuế
TSCĐ	Tài sản cố định
TSCĐ	Tài sản cố định
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
GTDN	Giá trị doanh nghiệp
XDCB	Xây dựng cơ bản
ĐVT	Đơn vị tính

PHẦN IV: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐƠN VỊ TRƯỚC KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên tiếng Việt : **Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn**
- Trụ sở chính : Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại : 0209 3 870 936
- Fax : 0209 3 871 320
- Email : 9701sdbk@gmail.com
- Người đại diện : Dương Văn Chú – Giám đốc Trung tâm
- Đại diện chủ sở hữu : UBND tỉnh Bắc Kạn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn là Trạm đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn, là đơn vị sự nghiệp có thu được thành lập theo Quyết định số 148/QĐ-UB ngày 23/05/1997 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Những năm đầu được thành lập, Trạm hoạt động dưới hình thức bán cơ giới, thiết bị nghèo nàn, lạc hậu, số lượng phương tiện vào kiểm định ít.

Ngày 13/03/1999, UBND tỉnh Bắc Kạn đã có quyết định số 198/QĐ-UB về việc bổ sung nhiệm vụ kiểm định phương tiện thủy nội địa cho Đơn vị và đổi tên Trạm đăng kiểm thành Trạm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải. Ngày 8/1/2004, UBND tỉnh Bắc Kạn lại ra quyết định số 28/QĐ-UB đổi tên thành Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới trực thuộc Sở Giao thông vận tải và đổi tên thành Trung tâm Đăng

kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn theo quyết định số 1668/QĐ-UB ngày 13/9/2004.

Sau 20 năm hoạt động, hiện tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn đang vận hành và sử dụng dây chuyền kiểm định xe cơ giới với các thiết bị tiên tiến, hiện đại; đội ngũ CBCNV của đơn vị có 13 người, hầu hết CBCNV có trình độ, chuyên môn cao (thạc sỹ: 01 người; đại học, cao đẳng 10 người), Đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của Đơn vị đều có Giấy chứng nhận và chứng chỉ chuyên môn, có kinh nghiệm làm việc lâu năm hoàn toàn đáp ứng được các quy định hiện hành và nhu cầu kiểm định xe cơ giới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nói riêng và trên toàn quốc nói chung.

Với thành tích trong hoạt động những năm vừa qua, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn đã nhận được nhiều bằng khen của Bộ Giao thông vận tải (giai đoạn 2000-2004), UBND tỉnh Bắc Kạn năm 2006, Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Kạn (phong trào CBVC-LĐ năm 2013).

3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đơn vị

3.1. Chức năng, nhiệm vụ

- Xây dựng, trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải kế hoạch ngắn hạn, dài hạn và hàng năm về công tác kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới (sau đây gọi là xe cơ giới), xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa của Đơn vị.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, phương tiện thủy nội địa. Giám đốc Đơn vị và người trực tiếp thực hiện việc kiểm định phải chịu trách nhiệm về việc xác nhận kết quả kiểm định.
- Giám định trạng thái kỹ thuật xe cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của chủ xe cơ giới. Tham gia giám định sự cố, tai nạn giao thông liên quan đến kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, kiến nghị các biện pháp phòng ngừa.
- Tổ chức thực hiện bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị, dụng cụ kiểm định và trình Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn xem xét, chấp thuận đầu tư trang bị máy móc, thiết bị kiểm định theo quy định của Cục Đăng Kiểm Việt Nam.
- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đăng kiểm chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phục vụ cho công tác kiểm định của đơn vị. Tổ chức xây dựng, thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học theo kế hoạch của các cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Thu phí, lệ phí đăng kiểm theo quy định của Pháp luật.
- Quản lý tài chính, tài sản của đơn vị theo quy định của Nhà nước và thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn giao.
- Thực hiện các dịch vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép.
- Thực hiện chế độ lưu trữ, Chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về chương trình công tác, kết quả thực hiện đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện đường thủy nội địa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

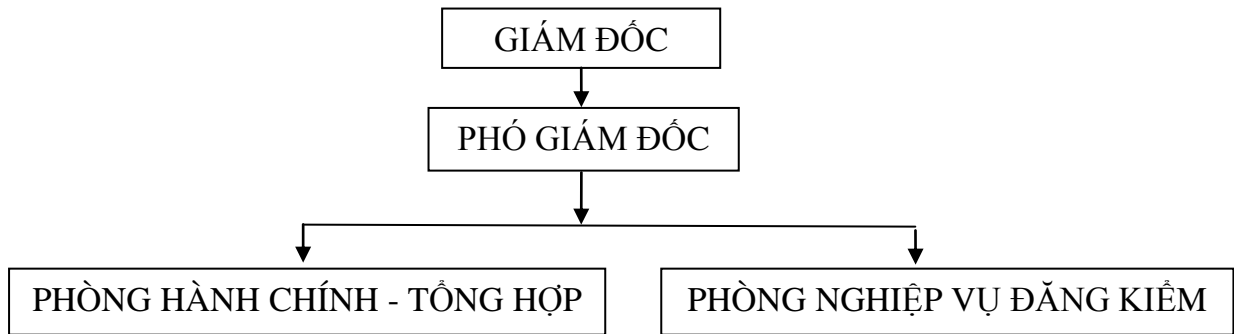
3.2. Quyền hạn

- Yêu cầu chủ sở hữu phương tiện cung cấp đầy đủ hồ sơ theo quy định trước khi kiểm định; Tiến hành kiểm tra, đánh giá trạng thái kỹ thuật của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa, nếu các kết quả kiểm tra, đánh giá thỏa mãn các tiêu chuẩn, quy định hiện hành thì được cấp các chứng chỉ chứng nhận xe cơ giới, xe chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường được phép tham gia giao thông đường bộ và đường thủy nội địa. Trường hợp phương tiện kiểm định không đạt yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật, Đơn vị có quyền yêu cầu chủ phương tiện thực hiện sửa chữa, khắc phục sai sót kỹ thuật của phương tiện trước khi kiểm định lại.
- Tổ chức thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng theo định mức cho phép trên mỗi dây chuyền do cơ quan quản lý chuyên ngành quy định.
- Có quyền từ chối kiểm định khi xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phương tiện thủy nội địa vi phạm các quy định hiện hành hoặc quá niên hạn sử dụng (nếu có) theo quy định của Chính phủ.
- Trường hợp phương tiện đã được cấp hồ sơ kiểm định theo quy định, nếu phát hiện chủ phương tiện có vi phạm về hồ sơ thủ tục khai báo hoặc có hành vi gian lận trong kiểm định, Trung tâm đăng kiểm được phép thu hồi hồ sơ kiểm định đã cấp.
- Được ký hợp đồng các công tác tư vấn khoa học kỹ thuật và các hoạt động dịch vụ khác theo năng lực của Đơn vị.
- Được thu và sử dụng phí, lệ phí theo quy định.
- Trực tiếp quan hệ với UBND phường, xã, nơi Đơn vị đặt trụ sở trong công tác đảm bảo trật tự, an ninh của đơn vị.
- Dịch vụ chủ yếu: Kiểm định phương tiện giao thông vận tải.

4. Cơ cấu tổ chức và quản lý

4.1. Cơ cấu tổ chức

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức quản lý của Đơn vị trước khi cổ phần hóa



(Nguồn: Trung tâm đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

4.2. Chức năng, nhiệm vụ các phòng ban

✚ Ban Giám đốc

Điều hành hoạt động hàng ngày của Đơn vị theo mục tiêu, kế hoạch của các cấp có thẩm quyền; chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

✚ Phòng Hành chính- Tổng hợp

Phòng Hành chính- Tổng hợp có chức năng tham mưu cho Giám đốc Đơn vị về công tác hành chính quản trị, công tác tổng hợp chung các hoạt động của Đơn vị; công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính kế toán; công tác nghiệp vụ đăng kiểm, có nhiệm vụ chính như sau:

a) Công tác hành chính quản trị:

- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin và truyền thông.
- Đề xuất việc mua sắm, quản lý, sử dụng sửa chữa tài sản của Đơn vị;
- Tổ chức và phối hợp tiếp đón khách đến làm việc với Đơn vị; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Đơn vị;
- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh cơ quan, công tác phòng chống lụt bão, công tác phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường;
- Thực hiện công tác cải cách hành chính của Đơn vị; đầu mối tiếp nhận các đơn thư khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân.

b) Công tác tổng hợp chung:

- Tổng hợp và xây dựng chiến lược, các chương trình, mục tiêu, các kế hoạch của Đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt;
- Tổng hợp, phân tích theo dõi các số liệu, tình hình hoạt động của các phòng và của Đơn vị báo cáo giám đốc để chỉ đạo điều hành;
- Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của lãnh đạo Đơn vị; công bố các số liệu thống kê hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Đơn vị.

c) Công tác tổ chức cán bộ:

- Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đôn đốc các phòng, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thực hiện nghiêm Nội quy, Quy chế làm việc, các quy định khác của Sở giao thông vận tải, của Đơn vị và của ngành; Tham mưu giúp Giám đốc Đơn vị công tác thi đua, khen thưởng.

- Phụ trách các chế độ chính sách, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

d) Công tác quản lý tài chính - kế toán:

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị kinh tế, tài chính cho Đơn vị; tổng hợp, lập kế hoạch dự toán thu, chi theo quy định.

- Thực hiện thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ

- Quản lý tài sản và nguồn hình thành tài sản; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản.

- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán Hóa đơn giá trị gia tăng đúng quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết đoán ấn chỉ kiểm định theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Thực hiện chế độ kế toán theo quy định hiện hành; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

✚ Phòng Nghiệp vụ Đăng kiểm:

Phòng Kiểm định có chức năng tham mưu cho Giám đốc Đơn vị về công tác kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; xe máy chuyên dùng; kiểm tra cần cẩu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG (sau đây gọi chung là thiết bị), được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới; nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và của chủ phương tiện, có nhiệm vụ chính như sau:

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.

- Thực hiện kiểm tra thiết bị được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới.

- Thực hiện nghiệm thu xe cơ giới cải tạo.
- Tính phí, lệ phí đăng kiểm cho phương tiện thủy nội địa (nhiệm vụ của phòng HC - TH).
- Giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện vận tải cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế của chủ phương tiện.
- Quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm định, hệ thống camera giám sát, chụp ảnh theo quy định của Cục Đăng Kiểm Việt Nam.
- Phối hợp với phòng Hành chính - Tổng hợp, tham mưu cho Ban giám đốc đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị kiểm định.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban giám đốc giao.

5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang Công ty cổ phần

Tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp (23/11/2017), tổng số cán bộ công nhân viên có tên trong danh sách thường xuyên của Trung tâm Đăng kiểm cơ giới Bắc Kạn là 13 người, trong đó cơ cấu như sau:

Bảng số 1: Cơ cấu lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

TT	Tiêu chí	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	13	100%
1	Trên đại học	01	7,7%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	10	76,9%
3	Trình độ sơ cấp, trung cấp	01	7,7%
4	Công nhân kỹ thuật	01	7,7%
II	Phân theo loại hợp đồng lao động	13	100%
1	Lao động không thuộc diện ký Hợp đồng lao động	01	7,7%
2	Hợp đồng không thời hạn	11	84,6%
3	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	01	7,7%
4	Hợp đồng thời vụ	00	0%
5	Lao động phổ thông	00	0%
III	Phân theo giới tính lao động	13	100%
1	Lao động Nam	11	84,6%
2	Lao động Nữ	02	15,4%

(Nguồn: Danh sách lao động của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

Trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của doanh nghiệp, nhu cầu lao động giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động nhằm nâng

cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, phát huy được năng lực của người lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

Bảng số 2: Phương án sắp xếp lao động sau cổ phần hóa

TT	Nội dung	Tổng số (người)
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	13
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ (<i>là công chức, viên chức nhà nước</i>)	01
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	12
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	11
	- Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng	01
	- LĐ theo mùa vụ hoặc công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng	00
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	00
II	Số lao động nghỉ việc tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	01
1	Số lao động đủ điều kiện nghỉ hưu theo chế độ hiện hành	01
2	Số lao động sẽ chấm dứt HĐLĐ	00
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	00
	- Số lao động dôi dư thực hiện theo Thông tư số 35/2016/TT-BLĐTBXH	00
	- Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm	00
III	Số lao động sẽ chuyển sang làm việc tại Công ty cổ phần	12
1	Số lao động mà HĐLĐ còn thời hạn	12
2	Số lao động nghỉ chế độ BHXH, chia ra:	00
	- Ốm đau	00
	- Thai sản	00
	- Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	00
3	Số lao động tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, chia ra:	00
	- Nghĩa vụ Quân sự	00
	- Nghĩa vụ công dân khác	00
	- Bị tạm giam, tạm giữ	00

TT	Nội dung	Tổng số (người)
	- Do hai bên thỏa thuận (không quá 3 tháng)	00

(Nguồn: Phương án sử dụng lao động)

Bảng số 3: Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

TT	Tiêu chí	Tổng số (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ lao động	12	100%
1	Trình độ trên Đại học	01	8,3%
2	Trình độ Đại học, cao đẳng	09	75%
3	Trình độ sơ cấp, trung cấp	01	8,3%
4	Công nhân kỹ thuật	01	8,3%
II	Phân theo loại hợp đồng lao động	12	100%
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	0	0%
2	Lao động làm việc theo HĐLĐ	12	100%
III	Phân theo giới tính lao động	12	100%
1	Lao động Nam	10	83,3%
2	Lao động Nữ	02	16,7%

(Nguồn: Phương án sử dụng lao động)

6. Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa

Giá trị thực tế doanh nghiệp tại thời điểm 31/03/2017 : **5.767.858.975 đồng**

(Bằng chữ: Năm tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm năm mươi tám ngàn, chín trăm bảy mươi lăm đồng).

Trong đó:

- Nợ phải trả : **378.513.506 đồng**

(Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm mười ba nghìn, năm trăm linh sáu đồng)

- Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp : **5.389.345.469 đồng**

(Bằng chữ: Năm tỷ, ba trăm tám chín tám triệu, ba trăm bốn mươi lăm ngàn, bốn trăm sáu mươi chín đồng)

**Bảng số 4: Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp
31/03/2017**

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>(4)=(3)-(2)</i>
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	4.945.199.793	5.767.858.975	822.659.182
I. TSCĐ và Đầu tư dài hạn	4.513.726.380	5.263.903.906	750.177.526
1. Tài sản cố định hữu hình	4.513.726.380	5.263.903.906	750.177.526
- TSCĐ hữu hình là CTXD	3.540.463.858	4.249.562.276	709.098.418
- TSCĐ hữu hình là PTVT, MMTB, TSCĐ khác	973.262.522	1.014.341.630	41.079.108
2. TSCĐ vô hình	-	-	-
- Quyền sử dụng đất	-	-	-
II. TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	431.473.413	503.955.069	72.481.656
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	428.142.559	428.142.559	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3. Các khoản phải thu	3.330.854	3.330.854	-
4. Vật tư, hàng tồn kho	-	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	-	72.481.656	72.481.656
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng, chờ thanh lý, không đưa vào giá trị doanh nghiệp	11.220.600.000	11.220.600.000	-
I. Tài sản không cần dùng	117.000.000	117.000.000	-
1. TSCĐ và đầu tư dài hạn	117.000.000	117.000.000	-
- Tài sản cố định	117.000.000	117.000.000	-
- TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	-	-	-
II. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-
III. Tài sản không đưa vào giá trị doanh nghiệp	11.103.600.000	11.103.600.000	-
- Quyền sử dụng đất	11.103.600.000	11.103.600.000	-
C. Tài sản hình thành từ quỹ KT-PL	-	-	-
D. Tổng giá trị tài sản của DN	16.165.799.793	16.988.458.975	822.659.182
Tổng giá trị thực tế của DN(A)	4.945.199.793	5.767.858.975	822.659.182
E1. Nợ thực tế phải trả	378.513.506	378.513.506	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	291.270.231	-	(291.270.231)

TỔNG GIÁ TRỊ VỐN CHỦ SỞ HỮU TẠI DOANH NGHIỆP A-(E1+E2+E3)	4.275.416.056	5.389.345.469	1.113.929.413
--	----------------------	----------------------	----------------------

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn tại thời điểm 31/03/2017)

7. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

7.1 Tình hình đất đai

Toàn bộ đất đai của Đơn vị được cấp có thẩm quyền cấp, hiện tại Đơn vị vẫn đang quản lý và sử dụng; cụ thể như sau:

Bảng số 5: Thông kê đất đai của Đơn vị

TT	Tên khu đất	Địa chỉ	Diện tích (m2)	Nguồn gốc sử dụng đất hiện tại	Thời hạn sử dụng đất hiện tại	Mục đích sử dụng đất
1	Thửa 01; Tờ ĐD 238/VPĐK	Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, Tp Bắc Kạn	9.253	Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Lâu dài	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của Nhà nước

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại ngày 31/03/2017)

7.2 Tình hình tài sản cố định

Tình hình tài sản của Đơn vị tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp 31/03/2017 như sau:

Bảng số 6: Thực trạng về máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và tài sản cố định khác của Đơn vị

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Giá trị sổ kế toán		Giá trị kiểm kê thực tế	
		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Tài sản đang dùng	2.053.078.618	973.262.522	1.846.185.088	1.014.341.630
1	Máy tính xách tay	14.850.000	10.395.000	14.850.000	11.137.500
2	Máy tính để bàn	11.250.000	8.437.500	11.250.000	9.900.000
3	Máy tính để bàn	11.250.000	8.437.500	11.250.000	9.900.000
4	Máy điều hòa	12.700.000	10.715.625	12.700.000	11.176.000
5	Bộ bàn ghế giao dịch	27.000.000	20.812.500	27.000.000	23.490.000
6	Cạc CPU, cạc nguồn, khởi động từ TB phanh NB 8000	83.500.000	73.758.333	83.500.000	75.150.000
7	Micro đầu cảm biến tốc độ	18.000.000	15.900.000	18.000.000	16.200.000

8	Camera quan sát PZ8121A	11.734.000	10.267.250	11.734.000	10.325.920
9	Bộ âm ly loa đài	37.840.000	17.028.000	37.840.000	30.272.000
10	Thiết bị kiểm tra phanh + Điều khiển từ xa	742.286.139	156.721.500	581.546.139	158.640.086
11	Thiết bị kiểm tra trượt ngang	84.920.945	18.451.895	65.995.925	18.478.859
12	Bộ nâng cấp	31.317.000	6.805.013	24.337.500	6.814.500
13	Đầu đo tốc độ	34.145.650	6.874.104	34.145.650	9.560.782
14	Thiết bị kiểm tra động cơ xăng dầu	454.418.364	330.169.769	454.418.364	331.725.406
15	Thiết bị hỗ trợ gầm	200.000.000	135.000.000	200.000.000	140.000.000
16	Thiết bị kích nâng kiểm tra gầm xe ô tô	60.900.000	47.705.000	60.900.000	48.720.000
17	Máy photo	37.500.000	10.547.125	37.500.000	12.375.000
18	Camrea quan sát	31.815.000	18.293.625	31.815.000	23.224.950
19	Bộ nối mạng	100.451.520	19.742.785	80.202.510	20.050.628
20	Máy photo	47.200.000	47.200.000	47.200.000	47.200.000
II	Tài sản không cần dùng	882.457.000	117.000.000	0	0
1	Xe ô tô Mitsubishi BKS: 97A-00439	882.457.000	117.000.000	0	0
III	Tài sản cố định	5.388.924.844	3.540.463.858	6.949.319.010	4.249.562.276
1	Nhà xưởng + nhà điều hành xưởng	199.509.135	45.887.101	1.055.460.000	316.638.000
2	Công trình xây dựng Trung tâm Đăng kiểm	4.206.253.909	2.649.939.963	5.153.081.664	3.297.972.265
3	Sửa chữa, cải tạo trung tâm	740.777.346	631.505.197	740.777.346	634.952.011
4	Xây dựng bao nhà xưởng	242.384.454	213.131.597	-	-

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn tại thời điểm 31/03/2017)

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước khi cổ phần hóa

✚ Kết quả hoạt động 03 năm trước khi cổ phần hóa:

Bảng số 7: Nguồn thu chủ yếu của Đơn vị

Đơn vị: đồng

TT	Nguồn thu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Thu phí, lệ phí	573.188.150	562.614.850	567.637.230
2	Thu sự nghiệp khác	1.813.713.742	1.776.161.034	1.827.222.822
Tổng cộng		2.386.901.892	2.338.775.884	2.394.860.052

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

Cơ chế hoạt động của Đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/04/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nay là Nghị định số 16/2015/NĐ/CP ngày 14/12/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ kết quả hoạt động sự nghiệp, tình hình thu, chi tài chính của năm trước liền kề, Đơn vị lập dự toán thu, chi năm kế hoạch trình Sở Giao thông vận tải thẩm định và phê duyệt.

Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn là đơn vị sự nghiệp có thu tự trang trải 100% chi phí, với hai nguồn thu chính là:

- Thu lệ phí: Lệ phí cấp giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật & Bảo vệ môi trường xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa.
- Thu sự nghiệp: Thu kiểm định An toàn kỹ thuật & Bảo vệ môi trường xe cơ giới, phương tiện thủy nội địa.

Chi phí hoạt động

Bảng số 8: Chi phí hoạt động của Đơn vị

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Quý 1 năm 2017
	Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	1.363.252.631	1.388.362.795	1.619.657.369	428.538.304
1	Chi quản lý	652.371.678	693.097.164	819.844.567	212.172.771
2	Chi nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ	229.428.227	210.107.153	34.696.450	-
3	Chi trích khấu hao TSCĐ	86.259.352	124.642.860	166.323.491	93.054.317
4	Chi các dịch vụ mua ngoài	37.671.944	56.555.893	61.787.293	8.339.474
5	Chi phí các khoản	7.130.944	666.000	912.364	98.332

	thuế, phí, lệ phí				
6	Chi phí mua ngoài: ấn chỉ	39.603.637	15.558.409	39.606.818	190.000
7	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	75.446.026	100.841.860	78.825.832	42.574.057
8	Chi bằng tiền khác	235.341.185	186.893.456	417.660.554	72.109.353

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

9. Tình hình hoạt động của Đơn vị

9.1 Trình độ công nghệ

Bảng số 9: Máy móc thiết bị của Đơn vị tại thời điểm xác định GTDN

St t	Tên tài sản	Giá trị sổ sách kế toán		Giá trị thực tế	
		Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)
1	Máy tính xách tay	14.850.000	10.395.000	14.850.000	11.137.500
2	Máy tính để bàn	11.250.000	8.437.500	11.250.000	9.900.000
3	Máy tính để bàn	11.250.000	8.437.500	11.250.000	9.900.000
4	Máy điều hòa	12.700.000	10.715.625	12.700.000	11.176.000
5	Bộ bàn ghế giao dịch	27.000.000	20.812.500	27.000.000	23.490.000
6	Cạc CPU, cạc nguồn, khởi động từ TB phanh NB 8000	83.500.000	73.758.333	83.500.000	75.150.000
7	Micro đầu cảm biến tốc độ	18.000.000	15.900.000	18.000.000	16.200.000
8	Camera quan sát PZ8121A	11.734.000	10.267.250	11.734.000	10.325.920
9	Bộ âm ly loa đài	37.840.000	17.028.000	37.840.000	30.272.000
10	Thiết bị kiểm tra trượt ngang	84.920.945	18.451.895	65.995.925	18.478.859
11	Thiết bị kiểm tra phanh + Điều khiển từ xa	742.286.139	156.721.500	581.546.139	158.640.086
12	Bộ nâng cấp	31.317.000	6.805.013	24.337.500	6.814.500
13	Đầu đo tốc độ	34.145.650	6.874.104	34.145.650	9.560.782
14	Thiết bị kiểm tra động cơ xăng dầu	454.418.364	330.169.769	454.418.364	331.725.406
15	Thiết bị hỗ trợ gầm	200.000.000	135.000.000	200.000.000	140.000.000

16	Thiết bị kích nâng kiểm tra gầm xe ô tô	60.900.000	47.705.000	60.900.000	48.720.000
17	Máy photo	37.500.000	10.547.125	37.500.000	12.375.000
18	Camera quan sát	31.815.000	18.293.625	31.815.000	23.224.950
19	Bộ nối mạng	100.451.520	19.742.785	80.202.510	20.050.628
20	Máy photo	47.200.000	47.200.000	47.200.000	47.200.000
	Tổng cộng	2.053.078.618	973.262.522	1.846.185.088	1.014.341.630

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn tại thời điểm 31/03/2017)

9.2 Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Hiện tại, Đơn vị chưa hướng đến việc phát triển sản phẩm, dịch vụ mới mà chỉ chú trọng đến cải tiến các dịch vụ nhằm đảm bảo chất lượng công tác đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải để tăng sự hài lòng và an tâm của khách hàng.

9.3 Hệ thống quản lý chất lượng

Đơn vị đã xây dựng và đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.

9.4 Hoạt động Marketing

Đơn vị là đơn vị hành chính sự nghiệp, thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao, do đó, Đơn vị không có hoạt động marketing quảng bá hình ảnh Đơn vị, hoạt động dịch vụ cung cấp.

9.5 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện tại Đơn vị chưa có nhân hiệu thương mại cũng như logo.

9.6 Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Đơn vị không có các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết. Hoạt động kiểm định của Đơn vị chủ yếu cho các phương tiện đơn lẻ, giá trị nhỏ.

10. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh 03 năm trước khi cổ phần hóa của Công ty

Bảng số 10: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: đồng

Tên tài khoản	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	31/03/2017
1. Tiền mặt	16.165.726	26.475.903	16.698.899	77.698.244
2. Tiền gửi ngân hàng, kho bạc	757.997.946	651.025.984	532.629.424	350.444.315
3. Tài sản cố định hữu hình	2.970.064.186	3.126.997.685	8.348.885.962	8.324.460.462
4. Tài sản cố định	-	-	11.103.600.000	11.103.600.000

Tên tài khoản	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	31/03/2017
vô hình				
5. Hao mòn tài sản cố định	1.104.819.359	359.810.285	2.037.260.812	1.965.635.312
6. Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-
7. Các khoản phải thu	3.330.854	3.330.854	3.330.854	3.330.854
8. Các khoản phải trả	796.364.769	240.000.000	240.000.000	242.494.000
9. Các khoản phải nộp theo lương	-	817.306	-	3.328.541
10. Các khoản phải nộp nhà nước	74.624.031	117.198.477	81.347.539	66.155.483
11. Phải trả công chức, viên chức	-	220.000.000	125.105.700	-
12. Các quỹ	83.077.852	116.978.014	346.205.938	357.805.713
13. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	1.706.867.529	2.753.026.344	17.175.225.150	17.222.425.150
14. Các khoản thu	573.188.150	562.614.850	567.637.230	1.689.676
15. Chênh lệch thu chi chưa xử lý	18.194.828	18.194.828	238.608.543	1.689.676
16. Thu hoạt động sản xuất kinh doanh	1.649.403.025	1.615.215.025	1.661.448.682	428.538.304
17. Chi hoạt động sản xuất kinh doanh	1.363.252.631	1.388.362.795	1.619.657.369	428.538.304
18. Chi phí trả trước	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014, 2015, 2016 và BCTC kiểm toán giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/03/2017 của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn

Trong quá trình hoạt động, đơn vị cũng chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, do đó, có tác động đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

❖ Thuận lợi

- Là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đội ngũ lãnh đạo có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, năng động và nhiệt huyết, đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề vững, chuyên nghiệp, được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực cơ khí ô tô, do vậy thuận lợi để duy trì lĩnh vực kinh doanh chính.

- Đã đầu tư dây chuyền thiết bị kiểm định hiện đại, có đầy đủ các tính năng kỹ thuật sử dụng cho công tác kiểm định xe cơ giới, quá trình kiểm tra được thực hiện tự động, kết quả kiểm tra chính xác và có độ tin cậy cao, đáp ứng các quy định hiện hành.

❖ Khó khăn

- Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không nhằm mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào số lượng phương tiện hoạt động trên địa bàn tỉnh. Giá kiểm định, lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật & Bảo vệ môi trường được quy định theo khung giá của Bộ Tài chính.

- Mức tăng trưởng hàng năm rất ít (Thậm chí không tăng) năm 2017 giảm 10% so với cùng kỳ năm 2016, trong khi đó chi phí cho dịch vụ đăng kiểm cao, do đó kết quả hoạt động của đơn vị hàng năm đều bị lỗ (-);

- Thiết bị kiểm định đã được đầu tư cơ bản, tuy nhiên một số thiết bị đã đưa vào sử dụng lâu (từ 2002) do đó hay hỏng nhiều dẫn đến chi phí sửa chữa lớn cần được nâng cấp thay thế mới;

- Vị trí mặt bằng sản xuất của Đơn vị xung quanh đều là tả luy cao, do vậy mỗi khi đến mùa mưa bão gây sạt lở làm ảnh hưởng đến sản xuất và chi phí.

- Vị thế mặt bằng sản xuất không thuận lợi (xa đường quốc lộ) khó thu hút các phương tiện ngoài vào kiểm định.

12. Vị thế của Đơn vị so với các doanh nghiệp khác trong ngành

❖ Vị thế của Đơn vị trong ngành

Sau khi chuyển sang công ty cổ phần, định hướng phát triển của Công ty theo các ngành nghề sau:

- Giai đoạn đầu sau cổ phần hóa:

Công ty cổ phần Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn sẽ phát huy những mặt mạnh truyền thống của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn, phấn đấu ngày một tăng trưởng vững mạnh. Trong thời gian tới, Công ty cổ phần Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn sẽ tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là: Dịch vụ kiểm định đối với ô tô, rơ moóc, hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự (gọi chung là xe cơ giới). Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ,

đường thủy nội địa nâng cao chất lượng và lưu lượng phương tiện vào kiểm định, đáp ứng khai thác tối đa năng lực của thiết bị, nâng cao doanh thu và lợi nhuận.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ: Nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo; kiểm tra và cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật đối với thiết bị lắp đặt trên xe cơ giới trong khai thác sử dụng theo quy định; thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

- ***Định hướng phát triển trong tương lai:***

Trong tương lai, công ty sẽ phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, lấy dịch vụ kiểm định xe cơ giới làm chủ lực và từng bước mở rộng các loại hình dịch vụ khác như:

- Tư vấn xác định, đánh giá tình trạng kỹ thuật và giá trị phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng.
- Bán buôn và bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn và bán lẻ, thiết bị kiểm định, thiết bị bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị kiểm định, Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị dùng trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.
- Cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là xe cơ giới): Thiết kế xe cơ giới cải tạo theo quy định.
- Các loại hình dịch vụ khác mà pháp luật không cấm.

- ***Vai trò, vị trí của Đơn vị trong hệ thống đăng kiểm cả nước:***

Tính đến tháng 1 năm 2017, trên 63 tỉnh, thành phố trong cả nước có 133 trung tâm và chi nhánh đăng kiểm xe cơ giới. Trung tâm Đăng kiểm Giao thông vận tải Bắc Kạn là đơn vị được thực hiện việc kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các phương tiện xe cơ giới trên địa bàn toàn quốc.

❖ ***Triển vọng phát triển của ngành***

Việt Nam đang hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Hiện nay định hướng kinh tế của Nhà nước là tái cấu trúc nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước. Cơ sở hạ tầng giao thông được nâng cấp, thu nhập trung bình của người dân ngày càng tăng. Vì vậy, nhu cầu đi lại bằng ô tô, vận chuyển hàng hóa giữa các vùng miền trong cả nước ngày càng tăng. Theo cơ cấu phương tiện hiện tại thì Việt Nam chỉ có khoảng 3,76% là xe ô tô, 96,24% là xe mô tô, xe gắn máy. So với các nước khác thì Việt

Nam là một trong những nước có tỷ lệ xe ô tô thấp. Tuy nhiên, với sự phát triển như hiện nay thì trong thời gian tới cơ cấu phương tiện sẽ có sự thay đổi về tỷ lệ giữa xe ô tô và xe mô tô, xe gắn máy. Giai đoạn 2008-2015, tốc độ phát triển phương tiện ô tô nói chung của cả nước là 12,02%. Tuy nhiên, tốc độ phát triển này không đồng đều giữa các vùng: vùng Trung du và miền núi phía Bắc có tốc độ phát triển cao nhất với 16,47%, thấp nhất là vùng Đông Nam Bộ là 8,16%. Với những phân tích ở trên ta thấy việc mở rộng các Trung tâm đăng kiểm và tăng số lượng dây chuyền kiểm định phương tiện là rất cần thiết để đáp ứng nhu cầu gia tăng của phương tiện cũng như đảm bảo sự thuận tiện trong việc kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ tại mỗi tỉnh, mỗi vùng miền khác nhau. Bên cạnh đó, Bắc Kạn là một tỉnh giáp thủ đô Hà Nội là địa phương được Chính phủ chú trọng đầu tư và thu hút nhiều các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án từ nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Lượng phương tiện xe cơ giới vận chuyển hàng hóa, sản phẩm giữa các vùng miền trong nước và tỉnh Bắc Kạn luôn ở mức cao và có xu hướng tăng. Vì vậy, công ty không chỉ đăng kiểm cho các phương tiện xe cơ giới trên địa bàn tỉnh mà còn đăng kiểm cho các phương tiện ở các vùng miền khác. Cùng với triển vọng phát triển dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới, Công ty còn có triển vọng phát triển các loại hình dịch vụ khác mà pháp luật không cấm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SAU KHI CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Theo Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và chủ trương của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn nhằm mục tiêu:

- Thực hiện cổ phần hóa nhằm huy động vốn của các cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xác hội trong và ngoài nước để tăng cường năng lực tài chính, đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý nhằm nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động trong doanh nghiệp.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.
- Đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của Đơn vị phù hợp với nhu cầu đầu tư vào hoạt động kinh doanh ngành nghề sau cổ phần hóa và xác định được vai trò công ích của Công ty trong lĩnh vực thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với các loại xe cơ giới.

2. Điều kiện cổ phần hóa

- Là một trong những đơn vị có tình hình hoạt động kinh doanh ổn định trên địa bàn, Đơn vị đã nhận được sự hỗ trợ, chỉ đạo của Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn và các cơ quan ban ngành của địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi giúp Công ty xúc tiến nhanh hơn việc tổ chức thực hiện thành công quá trình cổ phần hóa;
- Ban Giám đốc Đơn vị đã có sự chuẩn bị tích cực về mặt tư tưởng, đồng thời công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Nhà nước về cổ phần hoá cho cán bộ công nhân viên, để quá trình cổ phần hóa diễn ra thuận lợi và thành công;
- Tập thể người lao động của Đơn vị từ Ban lãnh đạo đến nhân viên đều thể hiện quyết tâm cao trong việc cổ phần hoá, sẵn sàng tham gia góp vốn mua cổ phần, tiếp tục gắn bó lâu dài với Công ty sau giai đoạn cổ phần hóa.

3. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế của Đơn vị tại thời điểm cổ phần hóa, Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn đề xuất hình thức cổ phần hóa tại đơn vị là :”**Bán toàn bộ vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp**”.

4. Vốn điều lệ Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ Công ty cổ phần dự kiến : **5.389.340.000 đồng**
(Bằng chữ: Năm tỷ ba trăm tám mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng)
- Mệnh giá cổ phần là : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số cổ phần phổ thông là : 538.934 cổ phần
(Bằng chữ: Năm trăm ba mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi tư cổ phần)

Bảng số 111: Cơ cấu vốn điều lệ

TT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Vốn nhà nước	-	-	0,00%
2	Bán ưu đãi cho CBCNV	88.100	881.000.000	16,36%
2.1	<i>Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước</i>	<i>14.000</i>	<i>140.000.000</i>	<i>2,60%</i>
2.2	<i>Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần</i>	<i>74.100</i>	<i>741.000.000</i>	<i>13,76%</i>
3	Bán cho Công đoàn	-	-	0,00%
4	Bán cho đối tác chiến lược	225.417	2.254.170.000	41,83%
5	Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)	225.417	2.254.170.000	41,83%
Vốn điều lệ		538.934	5.389.340.000	100%

5. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

- Tên Công ty viết : **Công ty cổ phần Đăng kiểm Phương tiện giao thông bằng tiếng Việt vận tải Bắc Kạn**
- Trụ sở chính : Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, TP. Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.
- Điện thoại : 02093.870 936
- Fax : 02093 871 320
- Email : 9701sdkbk@gmail.com

6. Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

Bảng số 12: Ngành nghề kinh doanh sự kiện sau cổ phần hóa

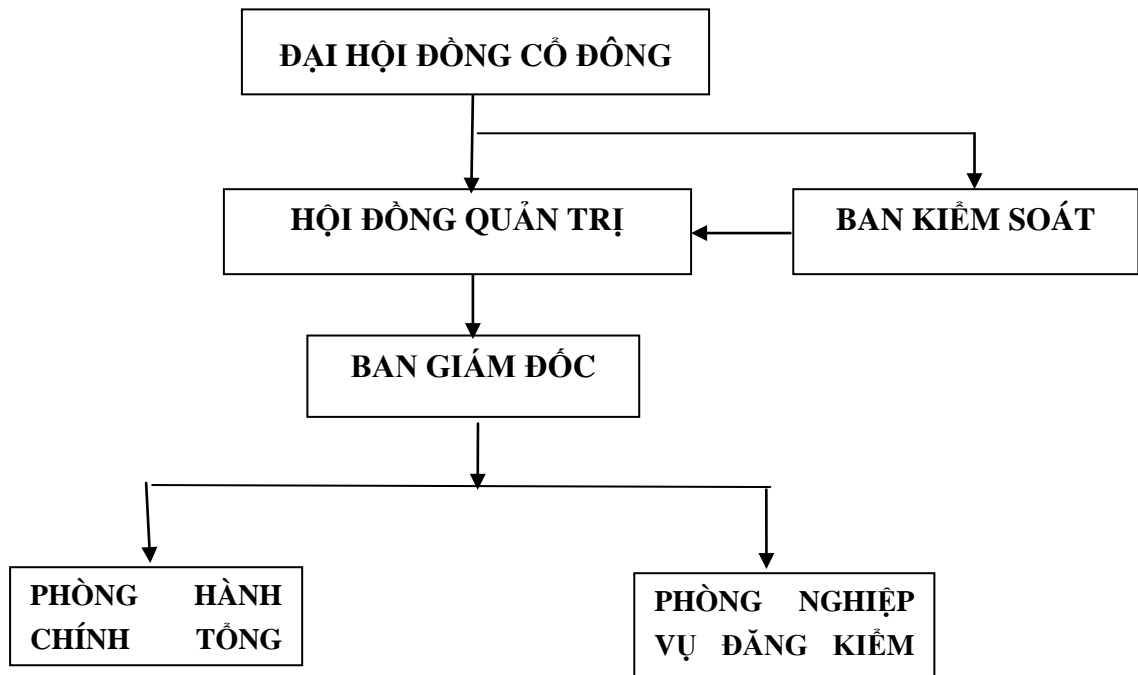
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Dịch vụ kiểm định đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự (gọi chung là xe cơ giới). <i>Chi tiết:</i> Kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong khai thác sử dụng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ; kiểm tra an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế.	Nghị định 63/2016/NĐ-CP (Các thông tư: 70/2015/TT-BGTVT; 16/2014/TT-BGTVT; 86/2014/TT-BGTVT
2	Dịch vụ kiểm định phương tiện đường thủy nội địa	- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 25: 2010/BGTVT QUY PHẠM GIÁM SÁT KỸ THUẬT VÀ ĐÓNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA CỠ NHỎ (Các thông tư 75/2014/TT-BGTVT; 45/2015/TT-BGTVT; 48/2015/TT-BGTVT.
3	Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng; <i>Chi tiết:</i> Kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng trong khai thác, sử dụng.	Thông tư 89/2015/TT-BGTVT

STT	Tên ngành	Mã ngành
4	Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải. <i>Chi tiết:</i> Kiểm tra và cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật thiết bị xếp dỡ, nồi hơi, thiết bị áp lực sử dụng trong giao thông vận tải trong khai thác sử dụng.	Thông tư 35/2011/TT-BGTVT
5	Cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là xe cơ giới). <i>Chi tiết:</i> Thiết kế xe cơ giới cải tạo; nghiệm thu và cấp Giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo.	Thông tư 85/2014/TT-BGTVT
6	Thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện	Thông tư 293/2016/TT-BTC
7	Tư vấn xác định, đánh giá tình trạng kỹ thuật và giá trị phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng.	
8	Bán buôn và bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác: <i>Chi tiết:</i> Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.	
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: <i>Chi tiết:</i> Bán buôn và bán lẻ, thiết bị kiểm định, thiết bị bảo dưỡng và sửa chữa ô tô	
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị: <i>Chi tiết:</i> Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị kiểm định, Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị dùng trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.	

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

7. Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa

Sơ đồ số 2: Cơ cấu tổ chức Công ty sau cổ phần hóa



(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

Công ty cổ phần Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo các quy định của Luật doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc.

Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Giám đốc

- Giám đốc Công ty phụ trách chung, chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Công ty theo quy định của Pháp luật; chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên, Hội đồng quản trị công ty về việc thực hiện chức năng nhiệm vụ và hoạt động của Công ty.
- Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, quyết định về chủ trương, định hướng công tác của Công ty và các biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, được Giám đốc phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác, định kỳ báo cáo Giám đốc về kết quả giải quyết công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về tổ chức, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ được phân công đúng với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công ty và nhiệm vụ được phân công, chương trình công tác của cơ quan, Phó giám đốc phải xây dựng chương trình công tác quý, tháng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Trường hợp cấp trên yêu cầu hoặc do nhiệm vụ đột xuất, đòi hỏi phải giải quyết ngay những công việc theo trách nhiệm và quyền hạn của Giám đốc, nhưng Giám đốc đi vắng thì Phó giám đốc thực hiện giải quyết nhưng sau đó báo cáo lại với Giám đốc về việc mình giải quyết để theo dõi hoặc giải quyết tiếp.

✚ Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

✚ Phòng Hành chính - Tổng hợp

Phòng Hành chính - Tổng hợp có chức năng tham mưu cho Giám đốc Đơn vị về công tác hành chính quản trị, công tác tổng hợp chung các hoạt động của Đơn vị; công tác tổ chức cán bộ; công tác tài chính kế toán; công tác nghiệp vụ đăng kiểm, có nhiệm vụ chính như sau:

- Công tác hành chính quản trị:

- Thực hiện công tác văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin và truyền thông.
- Đề xuất việc mua sắm, quản lý, sử dụng sửa chữa tài sản của Đơn vị;
- Tổ chức và phối hợp tiếp đón khách đến làm việc với Đơn vị; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo của Đơn vị;
- Thực hiện công tác bảo vệ an ninh cơ quan, công tác phòng chống lụt bão, công tác phòng chống cháy nổ; vệ sinh môi trường;
- Thực hiện công tác cải cách hành chính của Đơn vị; đầu mối tiếp nhận các đơn thư khiếu nại tố cáo của tổ chức, cá nhân.

- Công tác tổng hợp chung:

- Tổng hợp và xây dựng chiến lược, các chương trình, mục tiêu, các kế hoạch của Đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện khi được phê duyệt;
- Tổng hợp, phân tích theo dõi các số liệu, tình hình hoạt động của các phòng và của Đơn vị báo cáo giám đốc để chỉ đạo điều hành;

- Tổng hợp và xây dựng các báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và theo yêu cầu của lãnh đạo Đơn vị; công bố các số liệu thống kê hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Đơn vị.

- Công tác tổ chức cán bộ:

- Phụ trách công tác tổ chức cán bộ, đôn đốc các phòng, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng thực hiện nghiêm Nội quy, Quy chế làm việc, các quy định khác của Sở giao thông vận tải, của Đơn vị và của ngành; Tham mưu giúp giám đốc Đơn vị công tác thi đua, khen thưởng.

- Phụ trách các chế độ chính sách, đời sống cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định.

- Công tác quản lý tài chính- kế toán:

- Tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị kinh tế, tài chính cho Đơn vị; tổng hợp, lập kế hoạch dự toán thu, chi theo quy định.

- Thực hiện thu, nộp, sử dụng phí, lệ phí đăng kiểm, phí sử dụng đường bộ theo quy định của pháp luật.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ

- Quản lý tài sản và nguồn hình thành tài sản; kiểm tra, giám sát việc sử dụng tài sản.

- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết toán Hóa đơn giá trị gia tăng đúng quy định của pháp luật.

- Lập kế hoạch nhận, quản lý, sử dụng và quyết đoán ấn chỉ kiểm định theo quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Thực hiện chế độ kế toán theo quy định hiện hành; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán.

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

+ Phòng Nghiệp vụ Đăng kiểm:

Phòng Kiểm định có chức năng tham mưu cho Giám đốc Đơn vị về công tác kiểm định và cấp Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; xe máy chuyên dùng; kiểm tra cần cẩu, xi téc, bình nhiên liệu CNG, LPG (sau đây gọi chung là thiết bị), được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới; nghiệm thu xe cơ giới cải tạo; giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế và của chủ phương tiện, có nhiệm vụ chính như sau:

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng.
- Thực hiện kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa.
- Thực hiện kiểm tra thiết bị được trang bị, lắp đặt trên xe cơ giới.
- Thực hiện nghiệm thu xe cơ giới cải tạo
- Tính phí, lệ phí đăng kiểm cho phương tiện thủy nội địa (nhiệm vụ của phòng HC- TH).
- Giám định tình trạng kỹ thuật phương tiện vận tải cơ giới theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế của chủ phương tiện.
- Quản lý thiết bị, dụng cụ kiểm định, hệ thống camera giám sát, chụp ảnh theo quy định của Cục Đăng Kiểm Việt Nam.
- Phối hợp với phòng Hành chính- Tổng hợp, tham mưu cho Ban giám đốc đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị kiểm định.
- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban giám đốc giao.

III. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 03 NĂM SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

1.1. Điểm mạnh

- Là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực kiểm định và cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đội ngũ lãnh đạo có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, năng động và nhiệt huyết; đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề vững, chuyên nghiệp, được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực đăng kiểm, ngành cơ khí ô tô, do vậy thuận lợi để duy trì lĩnh vực kinh doanh chính.
- Đã đầu tư dây chuyền thiết bị hiện đại, kiểu loại mới, có đầy đủ các tính năng kỹ thuật sử dụng cho công tác kiểm định xe cơ giới, quá trình kiểm tra được thực hiện tự động, kết quả kiểm tra chính xác và có độ tin cậy cao, đáp ứng các quy định hiện hành.
- Có diện tích mặt bằng sản xuất rộng rãi, nhà xưởng, nhà điều hành, nhà làm việc được bố trí hợp lý khang trang, có đường ô tô ra vào thuận tiện, có rãnh thoát nước xung quanh đảm bảo không bị ngập úng khi mưa bão, vv
- Việc đấu giá cổ phần lần đầu sẽ thu hút một lượng vốn đầu tư từ bên ngoài, đa dạng hóa hình thức sở hữu, giúp Công ty chủ động hơn trong vấn đề tài chính và đầu tư, dễ dàng nắm bắt cơ hội kinh doanh, đổi mới công nghệ và phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh. Đồng thời công ty còn thu hút các nhà đầu tư chiến lược có tiềm lực về mặt tài chính, có nhiều kinh nghiệm quản lý kinh tế, cam kết

gắn bó lâu dài và hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong thời gian tới.

- Do chính sách xã hội hóa đăng kiểm nên trong tương lai hầu hết các trung tâm đăng kiểm của nhà nước sẽ được chuyển đổi mô hình hoạt động từ đơn vị sự nghiệp sang hoạt động theo Luật doanh nghiệp, cùng với đó sẽ huy động được nguồn vốn để đầu tư đổi mới công nghệ, tạo thêm việc làm, phát triển doanh nghiệp, nâng cao quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong hoạt động dịch vụ của đơn vị, chủ động hơn trong quản lý và sử dụng nguồn vốn cũng như điều hành các hoạt động chuyên môn của đơn vị, đổi mới tổ chức quản lý, cơ chế hoạt động, tạo sự bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác.

1.2. Khó khăn:

- Hoạt động kiểm định là dịch vụ công ích không nhằm mục tiêu lợi nhuận. Doanh thu chủ yếu phụ thuộc vào số lượng phương tiện hoạt động trên địa bàn tỉnh. Giá kiểm định, lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định An toàn kỹ thuật & Bảo vệ môi trường được quy định theo khung giá của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, mức thu hiện nay còn thấp trong khi chi phí cho dịch vụ đăng kiểm còn cao.

- Mặc dù thiết bị kiểm định đã được đầu tư đầy đủ. Tuy nhiên, một số thiết bị sử dụng đã lâu (từ năm 2002) hay hỏng hóc nhiều, do vậy cần phải được đầu tư nâng cấp thay thế mới.

- Dịch vụ đăng kiểm là ngành đặc thù, tất cả đăng kiểm viên đều phải là kỹ sư cơ khí ô tô, máy kéo hoặc động lực và phải qua đào tạo chuyên môn do Cục Đăng kiểm Việt Nam đào tạo và cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên hoặc đăng kiểm viên bậc cao. Do thời gian đào tạo dài (Nếu học sinh mới ra trường để đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận ĐKV có ít nhất 2-3 năm), nếu là đăng kiểm viên bậc cao có thêm từ 3 năm trở lên mới được cử đi đào tạo, do vậy việc đầu tư cho đào tạo cần nhiều thời gian và rất tốn kém.

- Do từ đơn vị sự nghiệp có thu chuyển sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp vì vậy đơn vị chưa có kinh nghiệm về hoạt động kinh doanh, mặt khác để phát triển các ngành nghề mới thì chi phí xây dựng, chi phí vốn đầu tư, chi phí nhân công và khấu hao tài sản lớn, nên hiệu quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn đầu sau cổ phần hóa sẽ không cao.

- Vị trí mặt bằng sản xuất của Đơn vị xung quanh đều là tả luy cao, do vậy khi đến mùa mưa bão gây sạt lở làm ảnh hưởng đến sản xuất và chi phí.

- Vị thế mặt bằng sản xuất không thuận lợi (xa đường quốc lộ) khó thu hút phương tiện ngoài vào kiểm định.

1.3. Cơ hội

- Đất nước ta đang trong thời kỳ tăng cường hội nhập quốc tế, nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với sự tăng trưởng, phát triển kinh tế, cơ sở hạ tầng thì phương tiện giao thông cơ giới đường bộ cũng tăng mạnh, trong những năm gần đây tốc độ tăng trưởng bình quân ô tô là 12%, tuy nhiên trong những năm sắp tới tốc độ tăng trưởng ô tô có thể sẽ tăng lớn nhiều do cơ chế, chính sách thay đổi và cơ sở hạ tầng giao thông ngày càng phát triển mạnh, đó là cơ hội để phát triển lĩnh vực đăng kiểm xe cơ giới. Mặt khác, hội nhập kinh tế vào khu vực và thế giới là cơ hội để công ty dễ dàng tiếp cận, ứng dụng khoa học kỹ thuật của các nước có nền công nghiệp phát triển đặc biệt là ngành công nghiệp ô tô.

- Số lượng ô tô tham gia giao thông trong các năm gần đây:

Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Tổng số ô tô đang lưu hành trên cả nước	1.428.002	1.539.142	1.669.521	1.837.436	2.101.801	2.430.284
Tổng số ô tô đang lưu hành trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	14.729	16.385	18.196	20.633	24.848	30.105

Nguồn: Cục Đăng kiểm Việt Nam

1.4. Thách thức:

Công ty phải đối mặt với tính cạnh tranh ngày càng cao do trên thị trường ngày càng xuất hiện nhiều các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ đăng kiểm xe cơ giới.

2. Định hướng phát triển ngành nghề sản xuất kinh doanh

2.1. Giai đoạn sau cổ phần hóa

Công ty cổ phần Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn sẽ phát huy những mặt mạnh truyền thống của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn, phấn đấu ngày một tăng trưởng vững mạnh. Trong thời gian tới, Công ty cổ phần Đăng kiểm Phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn sẽ tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính là: Dịch vụ kiểm định đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự (gọi chung là xe cơ giới). Đẩy mạnh hoạt động trong lĩnh vực kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, nâng cao chất lượng và lưu lượng phương tiện vào kiểm định, đáp ứng khai thác tối đa năng lực của thiết bị, nâng cao doanh thu và lợi nhuận.

Đồng thời tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ: Nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo; kiểm tra và cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật đối với cần cẩu lắp đặt trên xe cơ giới trong khai thác sử dụng; thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện.

2.2. Định hướng phát triển công ty sau cổ phần hóa

Trong thời gian tới, công ty sẽ phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, lấy dịch vụ kiểm định xe cơ giới làm chủ lực và từng bước mở rộng các loại hình dịch vụ như:

- Tư vấn xác định, đánh giá tình trạng kỹ thuật và giá trị phương tiện giao thông cơ giới, xe máy chuyên dùng.
- Bán buôn và bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác: Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống); Đại lý ô tô và xe có động cơ khác; Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác: Bán buôn và bán lẻ, thiết bị kiểm định, thiết bị bảo dưỡng và sửa chữa ô tô.
- Sửa chữa máy móc, thiết bị: Bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị kiểm định, Bảo dưỡng sửa chữa thiết bị dùng trong công tác bảo dưỡng, sửa chữa ô tô.
- Cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ (gọi tắt là xe cơ giới): Thiết kế xe cơ giới cải tạo
- Đại lý bảo hiểm phi nhân thọ
- Đại lý bảo hiểm xe cơ giới
- Dịch vụ ăn uống
- Cho thuê căng tin, ki ốt.
- Các loại hình dịch vụ khác mà pháp luật không cấm

2.3. Kế hoạch đầu tư dự án mới

Do công ty mới được đầu tư về cơ sở vật chất do vậy trong thời gian tới công ty không có kế hoạch đầu tư dự án mới.

3. Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa

Trên cơ sở tổ chức của bộ máy, quy mô lĩnh vực hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa và nền tảng các nguồn lực hiện có, Công ty đưa ra dự kiến các chỉ tiêu kinh tế trong ba năm tiếp theo như sau:

Bảng số 13: Kế hoạch kinh doanh 03 năm sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Các chỉ tiêu kế hoạch		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn điều lệ	Tr đ	5.384.000	5.384.000	5.384.000
2	Tổng doanh thu	Tr đ	2.375.116	2.565.125	2.770.335
3	Tổng chi phí	Tr đ	2.933.492	3.010.997	3.144.047
4	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tr đ	(558.377)	(445.872)	(373.712)
5	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tr đ	(558.377)	(445.872)	(373.712)
6	(LNST)/Vốn điều lệ	%	/	/	/
7	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	/	/	/

8	Lao động bình quân	Người	12	13	13
9	Tổng quỹ lương	Tr.đ	861.492	913.182	958.841
10	Thu nhập bình quân của người lao động	Tr.đ/ người/ tháng	5.983	5.854	6.146

(Nguồn: Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn)

❖ **Căn cứ xây dựng kế hoạch:**

- Căn cứ Thông tư 199/2016/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh của Đơn vị trước khi cổ phần hóa, tình hình kinh tế chung của cả nước và chính sách phát triển hệ thống giao thông của Chính phủ.
- Căn cứ trên nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có của Đơn vị đã được nâng cấp, cải thiện hơn, tạo điều kiện cho Đơn vị tập trung phát triển ổn định, lâu dài.
- Bộ máy quản lý và người lao động của Đơn vị là những người có trình độ, kinh nghiệm lâu năm trong ngành. Bộ máy tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa được xây dựng phù hợp với tình hình thực tế của Đơn vị, tạo điều kiện cho Đơn vị chuyên môn hóa trong hoạt động, tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao năng suất lao động.
- Tuy nhiên, hoạt động chung của nền kinh tế trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn trong công tác đầu tư sản xuất, kinh doanh giảm, hoạt động đầu tư bị thu hẹp, phương tiện cơ giới (xe tải) giảm, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty
- Phí đường bộ trong những năm qua có xu hướng tăng lên việc mua sắm xe, phương tiện cơ giới của người dân giảm, do vậy hoạt động kinh doanh của công ty trong thời gian tới không đạt hiệu quả cao.

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch

✚ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ:

- Trên cơ sở dự báo việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh sau khi được chuyển đổi để phù hợp với nhiệm vụ trước các yêu cầu mới, cần rà soát, bổ sung chức năng nhiệm vụ ngành nghề của công ty cho phù hợp với yêu cầu và năng lực hoạt động của công ty.

✚ Giải pháp về nhân sự và bộ máy Công ty cổ phần:

- Kiện toàn bộ máy quản lý, tổ chức công ty: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty. Sau khi ổn định Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc có trách nhiệm sắp xếp lao động theo năng lực chuyên môn thực tế của từng vị trí.
- Sử dụng toàn bộ 100% số lao động của Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện thông tin vận tải Bắc Kạn đáp ứng yêu cầu công việc.

- Nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của người lao động trong Công ty để họ có thể chủ động đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tạo ra nguồn nội lực đủ mạnh trong Công ty nhằm đáp ứng mọi yêu cầu của sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực đủ trình độ đáp ứng cho sản xuất kinh doanh hiện tại và phù hợp sự phát triển trong tương lai.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi cho từng trường hợp cụ thể. Tăng cường công tác tuyển dụng thông qua hình thức thi tuyển cạnh tranh bình đẳng.
- Khuyến khích các hoạt động đoàn thể quần chúng nhằm tạo tinh thần tốt cho người lao động. Có các biện pháp đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động để họ yên tâm ổn định làm việc, tạo hiệu quả tốt cho quy trình sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường.

✚ Đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Định kỳ bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên thiết bị kiểm định, duy trì sự làm việc ổn định của các thiết bị.
- Bổ sung, thay thế kịp thời trang thiết bị kiểm định, thiết bị thông tin điện tử, lưu trữ nhằm hoàn thiện hơn nữa dây chuyền kiểm định xe cơ giới.
- Nghiên cứu đầu tư nhà xưởng, trang thiết bị phục vụ cho dịch vụ bảo dưỡng kỹ thuật và sửa chữa ô tô
- Cải tạo, đầu tư nhà bảo vệ, nhà vệ sinh cho khách hàng, nhà ăn tập thể cho người lao động.
- Cải tạo, lắp đặt hệ thống hút gió, hệ thống mái tre chống nóng trong nhà xưởng.

✚ Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh

- Xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực hoạt động trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Xây dựng và ban hành Quy chế hoạt động của công ty, trong đó phân cấp, phân công nhiệm vụ rõ ràng để tránh chồng chéo nhằm huy động tối đa sức mạnh tập thể và tăng cường trách nhiệm cá nhân trong hoạt động của công ty.
- Xây dựng, đăng ký và ban hành Nội quy làm việc phù hợp với tình hình thực tế.
- Xây dựng và ban hành các quy định liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát tại các đơn vị, tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, quy định của công ty, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

- Xây dựng quy chế trả lương theo hướng giao đơn giá tiền lương đến từng bộ phận, chế độ lương thưởng gắn liền với chức danh và hiệu quả công việc cho từng cán bộ công nhân viên.

✚ Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể:

- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cấp ủy Đảng, giám đốc điều hành.

- Cấp ủy Công ty thường xuyên phối hợp với giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội

- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh.

- Tăng cường giáo dục đội ngũ cán bộ công nhân viên phát huy truyền thống hơn 20 năm phát triển và trưởng thành để đưa Công ty ngày càng phát triển một cách vững chắc.

- Các Đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên thường xuyên phối hợp giám đốc điều hành đưa ra các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đề ra; động viên tinh thần đối với người lao động thuộc tổ chức mình để họ phấn khởi yên tâm thi đua hoạt động sản xuất.

- Phát động các phong trào thi đua nhằm động viên các bộ phận đơn vị hoàn thiện nhiệm vụ; Khen thưởng kịp thời về vật chất và tinh thần cho các đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

- Có các giải pháp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong Công ty.

- Quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động phong trào: Thể dục thể thao, văn hóa, văn nghệ...

✚ Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí:

Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra:

- Tuyên truyền, giáo dục, học tập luật phòng chống tham nhũng, lãng phí theo đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty;

- Thực hiện tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;

- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đề ra các biện pháp chống tham nhũng, lãng phí như: Thực hiện kê khai tài sản đối với cán bộ Đảng viên theo đường lối của Đảng và Pháp luật của Nhà nước; giám

sát việc kê khai tài sản của các đối tượng kê khai; đưa ra các quy chế quản lý tài chính, vật tư, thiết bị, thanh toán tiền lương...và giám sát việc thực hiện các quy chế.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ..

PHẦN V: THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

I. PHÂN TÍCH RỦI RO DỰ KIẾN

1. Rủi ro về kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

2. Rủi ro luật pháp

Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hệ thống luật pháp Việt Nam hiện đang trong quá trình hoàn thiện, việc vận dụng các quy định của luật pháp vào thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, không kịp thời và thiếu nhất quán. Hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các quy định khác nhau như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán....Theo dự kiến, các sắc luật này sẽ tiếp tục được điều chỉnh để phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới, do đó cũng ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Doanh nghiệp hoàn toàn có thể hạn chế rủi ro pháp luật bằng chính sự hiểu biết về pháp luật hoặc thông qua sự tham vấn chuyên nghiệp của các đơn vị tư vấn Luật.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn..

3. Rủi ro đặc thù

Ngành đăng kiểm là ngành đặc thù kinh doanh có điều kiện, có đặc điểm là phải hoạt động theo đúng lĩnh vực, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn chung của Quốc gia, Bộ Giao thông vận tải và Cục Đăng kiểm Việt Nam quy định.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Thị trường Chứng khoán Việt Nam được thành lập từ năm 2007 và còn tương đối non trẻ, những thực trạng đang diễn ra trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay cũng như tâm lý của các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định. Phần đông trong số họ đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ cũng như những dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế, dẫn đến tình hình giao dịch của cổ phiếu cả trên thị trường niêm yết và thị trường OTC chưa thực sự sôi động. Chính vì thế, quyết định chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty vào thời điểm này có thể sẽ gặp một số khó khăn và bất lợi cho việc hấp thụ hết số cổ phần chào bán của Công ty.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. PHƯƠNG THỨC CHÀO BÁN VÀ THANH TOÁN TIỀN MUA CỔ PHẦN

1. Đối tượng mua cổ phần

Đối tượng mua cổ phần bao gồm: Người lao động của đơn vị, các nhà đầu tư trong và ngoài nước mua thông qua đấu giá (*theo Điều 4 và Điều 21 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần*)

2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động

2.1 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực Nhà nước

Căn cứ Điều 21 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Đơn vị sự nghiệp công lập thành Công ty cổ phần, người lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa được mua tối đa 100 cổ phần cho mỗi năm thực tế làm việc tại khu vực Nhà nước với giá bán bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho Nhà đầu tư chiến lược (trường hợp bán cổ phần cho Nhà Đầu tư chiến lược trước khi bán đấu giá công khai) hoặc bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai (trường hợp bán đấu giá công khai trước khi bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược).

Dựa trên cơ sở đó, Đơn vị xây dựng phương án mua cổ phần ưu đãi đối với lao động có tên trong danh sách thường xuyên của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo thời gian làm việc tại khu vực Nhà nước như sau:

- Tổng số lao động mua theo thời gian thực tế làm việc : **12** lao động

trong khu vực Nhà nước

Trong đó:

- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi : **14.000** cổ phần tương đương giá trị theo thời gian thực tế làm việc trong khu vực nhà nước **140.000.000 đồng** tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 2,6% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Giá bán : 60% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Thời gian thực hiện : Việc triển khai bán cổ phần cho người lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

3.2 Cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần

Cổ phần ưu đãi cho người lao động thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 21 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 22/06/2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần:

- Lao động thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) được mua thêm cổ phần ưu đãi theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong công ty cổ phần nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động.
- Riêng người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao làm việc tại doanh nghiệp ít nhất 05 năm được mua thêm theo mức 800 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 8000 cổ phần cho một người lao động.

Lao động thuộc đối tượng là chuyên gia giỏi, có trình độ nghiệp vụ cao bao gồm:

- + Là cán bộ công nhân viên của Đơn vị, có tổng thời gian công tác liên tục, làm việc tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn và các Trung tâm Đăng kiểm khác tối thiểu 3 năm;
- + Có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và có giấy chứng nhận nhân viên nghiệp vụ, giấy chứng nhận đăng kiểm viên do Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp;

Đơn vị đã tổ chức Đại hội công nhân viên chức vào ngày 07/11/2017, để phổ biến tới người lao động chính sách ưu đãi cho người lao động và biểu quyết tiêu chí xác định chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, kết quả như sau:

- Số lao động mua CP theo thời gian : **12 người**
cam kết làm việc tại CTCP
- Tổng số cổ phần người lao động : **74.100 cổ phần**, tương đương giá trị **741.000.000 đồng** tính theo mệnh giá, chiếm tỷ lệ 13,74 % vốn điều lệ công ty cổ phần.
- Giá bán : 100% giá bán thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai
- Thời gian thực hiện : Việc triển khai bán cổ phần cho người lao động sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

4. Cổ phần bán cho Công đoàn

Theo quy định điểm c khoản 2 Điều 17 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg của Chính phủ ngày 22/06/2015 về việc chuyển đơn vị sự nghiệp thành Công ty cổ phần thì Công đoàn cơ sở doanh nghiệp được sử dụng nguồn quỹ công đoàn tại doanh nghiệp cổ phần hóa để mua cổ phần ưu đãi nhưng không quá 3% Vốn điều lệ. Hiện tại, Công đoàn Trung tâm không đủ nguồn quỹ để mua cổ phần, do vậy, Công đoàn không đăng ký mua.

5. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược

5.1 Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

✚ Đối với nhà đầu tư là tổ chức:

- Là nhà đầu tư không vi phạm pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh
- Có năng lực tài chính thể hiện ở các tiêu chí sau:
 - + Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 20 tỷ đồng;
 - + Không nợ lương người lao động;
 - + Không nợ bảo hiểm xã hội (có xác nhận của Bảo hiểm xã hội);
 - + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, được cơ quan thuế xác nhận;
 - + Hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi trong 5 năm, tính từ năm 2013 đến năm 2017.

✚ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Nhà đầu tư cá nhân có tối thiểu 5 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành đăng kiểm;
- Có năng lực tài chính: để chứng minh được năng lực tài chính thì nhà đầu tư phải có số dư tài khoản tiền gửi tại một ngân hàng thương mại tối thiểu bằng giá trị cổ phần theo mệnh giá mà nhà đầu tư chiến lược đăng ký.

5.2 Phương thức bán, trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược:

✚ Số lượng, tỷ lệ chào bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược

- Số lượng cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược: 225.417 cổ phần, tương đương giá trị 2.254.170.000 đồng, chiếm tỷ lệ 41,83% vốn điều lệ công ty cổ phần dự kiến.

Trường hợp nhà đầu tư tổ chức hoặc cá nhân không đăng ký hết số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần này sẽ được chuyển sang chào bán cho các nhà đầu tư còn lại theo tỷ lệ tương ứng.

- Số lượng Nhà đầu tư chiến lược: Tối đa 03 nhà đầu tư.

✚ Phương thức bán

- Phương thức bán: Bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

- Giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược là giá bán do Ban chỉ đạo cổ phần hóa thỏa thuận (đối với trường hợp bán thỏa thuận) hoặc giá nhà đầu tư chiến lược đặt mua được xác định là trúng thầu của cuộc đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược (đối với trường hợp bán đấu giá giữa các nhà đầu tư chiến lược) nhưng phải đảm bảo giá bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.

✚ Trình tự lựa chọn nhà đầu tư chiến lược

- Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn công bố Quyết định Tiêu chí, trình tự lựa chọn, phương thức bán cổ phần và thời hạn nộp hồ sơ trên Website của UBND tỉnh Bắc Kạn ngay sau khi Quyết định có hiệu lực;

- Nhà đầu tư nộp 02 bộ hồ sơ tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn, Đơn vị có trách nhiệm nhận hồ sơ và báo cáo Ban chỉ đạo;

- Nhà đầu tư chiến lược phải đặt cọc ngay 10% giá trị cổ phần đăng ký mua theo giá đấu thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký làm Nhà đầu tư chiến lược. Trường hợp từ bỏ quyền mua, nhà đầu tư chiến lược không được nhận lại tiền đặt cọc.

- Phương thức bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược: Bán cổ phần cho Nhà đầu tư chiến lược sau khi bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài.

- Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa tỉnh tiến hành tổ chức việc lựa chọn nhà đầu tư chiến lược; tổng hợp, báo cáo Ban Đối mới và Phát triển doanh nghiệp tỉnh xem xét, trình UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược, số lượng cổ phần nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua;

- Căn cứ quyết định phê duyệt danh sách nhà đầu tư chiến lược, số lượng cổ phần được bán và giá bán khởi điểm cho nhà đầu tư chiến lược đã được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt, Ban chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông

vận tải Bắc Kạn đàm phán, thỏa thuận, ký kết hợp đồng mua/bán cổ phần với nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp có nhiều hơn 01 nhà đầu tư tổ đăng ký tham gia mua cổ phần, Ban chỉ đạo cổ phần hóa sẽ tổ chức đấu giá bán cổ phần giữa các Nhà đầu tư chiến lược;
- Trường hợp nhà đầu tư tổ chức hoặc cá nhân không đăng ký hết số lượng cổ phần chào bán, số lượng cổ phần này sẽ được chuyển sang chào bán cho các nhà đầu tư còn lại theo tỷ lệ tương ứng.

5.3. Hồ sơ Nhà đầu tư chiến lược kèm theo phương án, bao gồm:

a) Đối với Nhà đầu tư tổ chức:

- Đơn đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược.
- Bản cam kết của Nhà đầu tư chiến lược theo nội dung yêu cầu.
- Bản sao công chứng giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất kèm xác nhận về ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Điều lệ công ty thay đổi gần nhất (bản gốc hoặc bản sao hợp lệ).
- Hồ sơ giới thiệu về năng lực, kinh nghiệm của Công ty, danh sách ban lãnh đạo của Công ty.
- Bản sao hợp lệ hoặc bản gốc Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất tổng hợp) đã được kiểm toán của 03 năm tài chính gần nhất (2014, 2015, 2016).

b) Đối với Nhà đầu tư cá nhân:

- Đơn đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược.
- Bản cam kết của Nhà đầu tư chiến lược
- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên hoặc nhân viên nghiệp vụ xe cơ giới theo quy định (bản sao công chứng) tối thiểu 5 năm trở lên của một Trung tâm/ đơn vị liên quan đến hoạt động đăng kiểm.
- Xác nhận của Ngân hàng về số dư tài khoản tiền gửi tối thiểu bằng giá trị cổ phần theo mệnh giá mà nhà đầu tư đăng ký mua.

6. Bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài (IPO)

Tổng số cổ phần thực hiện bán ra bên ngoài như sau:

- Tổng số cổ phần bán đấu giá : **225.417** cổ phần (tương ứng với 2.254.170.000 đồng chiếm 41,83% vốn điều lệ công ty cổ phần)
- Giá khởi điểm đề xuất : **10.000 đồng/cổ phần**
- Đơn vị tư vấn tổ chức đấu giá : **Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**
Tầng 12 tòa nhà CDC, Số 25 Lê Đại Hành, P. Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Thời gian bán đấu giá : Sau khi được UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt phương án cổ phần hóa, Đơn vị sẽ triển khai hoàn

thiện bản công bố thông tin đợt chào bán và tiến hành bán cổ phần ra bên ngoài. Các trình tự, thủ tục liên quan đến đợt bán đấu giá được quy định trong “Quy chế bán đấu giá”.

- Đối tượng tham gia : Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật (Theo quy định tại Điều 4 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg).

Lý do chọn giá khởi điểm 10.000 đồng/cổ phần, bằng mệnh giá do:

- + Dựa trên giá trị thực tế của Trung tâm vừa được đơn vị kiểm toán xác định.
- + Tỷ suất lợi nhuận hàng năm trên vốn nhà nước của trung tâm những năm qua không cao.
- + Phương pháp so sánh: hiện nay chưa có cổ phiếu của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đăng kiểm được niêm yết trên thị trường chứng khoán để làm cơ sở so sánh.

7. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

Các cổ đông mua cổ phần thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định:

- Nhà đầu tư tham gia đấu giá: Theo quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.
- Người lao động: thanh toán tiền mua cổ phần tại Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.
- Nhà đầu tư chiến lược: thanh toán tiền mua cổ phần theo nội dung trong Biên bản thỏa thuận mua cổ phần giữa các bên.

III. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CỔ PHẦN HÓA

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch hoàn vốn ngân sách Nhà nước, tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán ra được bán hết với giá bán là 10.000 đồng/cổ phần, chi tiết như sau:

Bảng số 142: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Chỉ tiêu	Chú giải	Cổ phần	Giá bán (đồng)	Giá trị (đồng)
Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước	(1)			5.389.345.469

Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước làm tròn	(2)			5.389.340.000
Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(3)			5.389.340.000
Vốn nhà nước tại Công ty cổ phần	(4)			-
Giá trị phần vốn Nhà nước bán bớt tính theo mệnh giá	(5)			5.389.340.000
Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá	(6)=(3)-(4)-(5)			-
Số tiền thu được từ cổ phần hóa	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)			5.333.340.000
Bán cho CBCNV	(8)=(8.1)+(8.2)	88.100		825.000.000
-Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước	(8.1)	14.000	6.000	84.000.000
-Mua theo thời gian cam kết làm việc tại Công ty cổ phần	(8.2)	74.100	10.000	741.000.000
Bán cho công đoàn	(9)	-	-	-
Bán cho đối tác chiến lược	(10)	225.417	10.000	2.254.170.000
Bán đấu giá lần đầu	(11)	225.417	10.000	2.254.170.000
Số tiền để lại Công ty	(12)=(6)			-
Thặng dư vốn cổ phần	(13)=(7)-(6)-(5)			-
Số tiền chênh lệch giữa Vốn Nhà nước và Vốn nhà nước làm tròn	(14)=(1)-(2)			5.469
Chi phí cổ phần hóa	(15)			200.000.000
Chi giải quyết chính sách lao động dôi dư	(16)			-
Nguồn xử lý CPCPH và lao động				-
- Từ thặng dư				-
- Từ quỹ hỗ trợ sắp xếp DN				200.000.000
Thặng dư còn lại				-
Xử lý thặng dư				-
- Để lại doanh nghiệp				-
- Chuyển về quỹ				-
Số tiền giữ lại CTCP				-
Số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp				5.133.345.469

IV. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Trần Công Hòa – Phó Giám đốc Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Kạn-
Trưởng ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải
Bắc Kạn.

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này
là trung thực và phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Phương án cổ phần hóa đã được
UBND tỉnh Bắc Kạn phê duyệt.

2. Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.

Ông Trịnh Xuân Hải – Phó Giám đốc Trung tâm

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số
liệu trong Bản Công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy
đủ theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản,
hoạt động, tình hình tài chính và kết quả, triển vọng phát triển của Trung tâm Đăng
kiểm phương tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.

3. Đại diện Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA

Bà **Trần Thị Thu Hương** - Tổng Giám đốc.

Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đảm bảo rằng việc xây dựng
và soạn thảo Bản Công bố thông tin này rất trung thực, khách quan và chính xác dựa
trên các thông tin và số liệu do Trung tâm Đăng kiểm phương tiện giao thông vận tải
Bắc Kạn cung cấp.

Tất cả những thông tin trên được đưa ra theo đúng quy định của Luật hiện hành
nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư nhưng
không hàm ý đảm bảo giá trị chứng khoán.

Các thông tin trên cung cấp cho nhà đầu tư với mục tiêu giúp nhà đầu tư nhìn
nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này
trước khi đưa ra quyết định đầu giá mua cổ phần của Trung tâm Đăng kiểm phương
tiện giao thông vận tải Bắc Kạn.

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2018

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**

(Đã ký)

Trần Công Hòa

**ĐẠI DIỆN
TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI BẮC KẠN
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trịnh Xuân Hải

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký)

Trần Thị Thu Hương